

Bản án số: **42/2018/HS-ST**

Ngày 20 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Sáng, ông Trần Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân Q, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1977 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12;

Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Hồng C, sinh năm 1945 và bà Bàn Thị M, sinh năm 1947;
vợ: Bàn Thị B, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 15/5/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân Q:* Bà **Hoàng Kim T** – Luật sư Văn phòng luật sư BL thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Bàn Văn K**, sinh năm 1989; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bàn Văn K:* Ông **Ma Ngọc K** – Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phùng Xuân B**, sinh năm 1975; có mặt;
2. Chị **Bàn Thị T (tên gọi khác: Bàn Thị N)**, sinh năm 1977; có mặt;
3. Chị **Lý Thị T**, sinh năm 1986; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;
4. Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1974; vắng mặt;
5. Anh **Ma Văn T**, sinh năm 1981; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;
6. Anh **Ma Văn T**, sinh năm 1987; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;
7. Chị **Lý Thị B**, sinh năm 1989; vắng mặt;
8. Anh **Bàn Văn P**, sinh năm 1989; có mặt;
9. Anh **Bàn Văn H**, sinh năm 1994; có mặt;
10. Chị **Bàn Thị B**, sinh năm 1976; có mặt;
11. Anh **Ma Văn S**, sinh năm 1988; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;
12. Chị **Bàn Thị Lưu Q**, sinh năm 2005; vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;

13. Anh **Hoàng Minh G**, sinh năm 1986; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ ĐL, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;

14. Anh **Đặng Hữu Đ**, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn KM, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2018 gia đình anh Ma Văn S, trú tại Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang làm cơm tết Thanh Minh theo phong tục của dân tộc Dao và mời một số người đến ăn cơm, uống rượu, trong đó có anh Phùng Xuân B, anh Bàn Văn P và Hoàng Xuân Q, đều trú cùng thôn. Trong lúc ăn cơm, giữa Q và anh P xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau và được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, gia đình anh Phùng Xuân B làm cơm và mời anh Ma Văn T, anh Lý Văn T ở cùng thôn đến nhà uống rượu. Trong lúc uống rượu thì có Hoàng Xuân Q đến chơi và uống rượu cùng mọi người, một lúc sau thì anh Bàn Văn P đến. Biết giữa anh P và Q có mâu thuẫn, đánh nhau từ trước nên anh B

mời Q lên bàn uống nước và mời anh P ăn cơm, uống rượu cùng mọi người. Khi Q lên bàn uống nước, lúc đó anh T và anh TU ăn xong và đi về trước thì có anh Bàn Văn H (là em trai anh P) đến chơi, mọi người mời anh H ăn cơm, uống rượu thì Q hỏi anh H “*Mày đến đây làm gì*”, anh H không trả lời và ngồi xuống uống rượu, Q tiếp tục chửi anh H nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh H thách thức Q ra sân đánh nhau, sau đó anh H đi ra sân, Q cầm theo kéo của gia đình anh B để trên bàn uống nước đi theo sau anh H. Khi ra đến cổng nhà anh B thì giữa anh H và Q tiếp tục thách thức đánh nhau, hai người đứng đối diện, cách nhau khoảng 3m, Q cầm chiếc kéo ném trúng vào vùng trán anh H gây chảy máu; anh H chạy về sân nhà anh P lấy được 01 con dao thái chuối dài 53,5cm, bản rộng nhất 7,5cm quay lại. Thấy anh H cầm dao, Q bỏ chạy, anh H đuổi theo vung dao chém trúng vào mu bàn tay bên phải của Q gây thương tích, sau đó mọi người can ngăn.

Do bức tức với anh Bàn Văn P và Bàn Văn H, sau khi bị chém, Hoàng Xuân Q về nhà lấy 01 con dao chuôi gỗ dài 36cm, bản rộng nhất 06cm quay lại nhà anh Phùng Xuân B, mục đích đánh anh P; do sợ đánh nhau nên anh B chốt cửa không cho Q vào trong nhà, Q cầm dao bằng tay trái ngồi ở hiên trước cửa nhà anh B. Lúc đó, anh Bàn Văn K (là anh trai của anh P và anh H) đi từ nhà mình đến nhà anh B để chơi và uống rượu. Thấy Q ngồi ở hiên nhà anh B, anh K đi đến chỗ Q hỏi “*Mày làm sao đấy, ngồi đây làm gì*”, Q không trả lời mà giờ tay bị anh H chém lên, sau đó Q đứng dậy, tay trái cầm dao chém từ dưới lên, từ trái sang phải trúng vào cổ bên phải anh K. Bị chém bất ngờ, anh K giờ hai tay lên về phía trước chống đỡ, Q tiếp tục cầm dao bằng tay trái chém liên tiếp, nhiều nhất vào đầu, cổ, mặt và hai tay anh K thì anh K vừa lùi ra phía cổng nhà anh B, vừa giờ hai tay lên đỡ. Do bị trúng nhiều nhất dao, máu chảy nhiều, anh K dùng hai tay ôm đầu và gục xuống sân. Thấy anh K gục ngã, Q bỏ dao tại sân nhà anh B rồi chạy về chốt Kiểm lâm Thôn B, xã PS nhờ anh Đặng Hữu Đ và anh Hoàng Minh G đang trực ở chốt băng bó vết thương. Còn anh K sau đó được mọi người đưa đến Trạm Y tế xã PS và Bệnh viện Đa khoa huyện CH cấp cứu.

Tại Bản Kết luận Pháp y về thương tích số: 80/2018/TgT ngày 03/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Bàn Văn K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Các sẹo phần mềm kích thước như mô tả: 15%

Gãy xương chính mũi: 09%

Vỡ xương mỏm cùng vai (vỡ ổ khớp vai): 20%

Gãy đốt 1 ngón 5 bàn tay trái: 02%

Gãy xương bàn ngón 3 bàn tay phải: 06%

Đứt gân duỗi đã khâu nối còn ảnh hưởng nhiều đến động tác duỗi các ngón 3,4,5 bàn tay phải: 06%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 9; mục I; điểm 4

Chương 13; mục II; điểm 3.1

Chương 8; mục V; điểm 5.3.1; mục IV; điểm 7.2; mục III; điểm 4.1 và điểm 5.4

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra anh Phùng Xuân B giao nộp Cơ quan điều tra 01 con dao chuôi gỗ dài 36cm, bản rộng nhất 06cm, trên dao có bám dính dấu vết màu nâu, khô (Ký hiệu M1) do Hoàng Xuân Q sau khi chém anh Bàn Văn K đã vớt tại sân nhà anh B.

Tại Kết luận giám định số: 172/GĐSH(PC54) ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Dấu vết bầm dính trên con dao (M1) là máu người, thuộc nhóm máu AB.
- Máu của Hoàng Xuân Q (A1) thuộc nhóm máu O.
- Máu của Bàn Văn K (A2) thuộc nhóm máu AB.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Tại bản cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân Q và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Q từ 11 năm tù đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15 tháng 5 năm 2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Hoàng Xuân Q phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho anh Bàn Văn K theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi gỗ, màu nâu đen, dài 36 cm, bản dao chỗ rộng nhất 06 cm, dao cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân Q trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân Q, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đối với tội Giết người, do bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc hộ nghèo; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị; về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức án phù hợp pháp luật; về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Người bị hại anh Bàn Văn K nhất trí ý kiến của Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Hoàng Xuân Q nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân Q tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2018, tại sân nhà anh Phùng Xuân B ở Thôn B, xã PS, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Xuân Q có hành vi dùng dao dài 36cm, bản rộng nhất 06cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ ngực và hai tay anh Bàn Văn K, hậu quả anh K bị tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm) theo phương pháp cộng lùi. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Hoàng Xuân Q phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Xuân Q là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác; bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng xung yếu của anh K bị cáo nhận thức được sẽ dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc anh K không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp hiểu biết pháp luật không đầy đủ; gia đình thuộc hộ nghèo; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo giết người thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo, để quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[4] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra bị hại anh Bàn Văn K yêu cầu bị cáo Hoàng Xuân Q bồi thường tổng số tiền 143.375.000 đồng. Cụ thể:

- Tiền giám định pháp y về tổn hại sức khỏe: 1.895.000 đồng.

- Tiền khám chữa bệnh tự nguyện, chụp chiếu X-quang và chi phí dịch vụ tại bệnh viện: 20.740. 936 đồng.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu và giám định sức khỏe: 7.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường mất thu nhập: 150.000 đồng/ 1 ngày x 100 ngày = 15.000.000 đồng.

- Tiền thuê người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 3 người x 120.000 đồng/ 1 người/ 1 ngày x 14 ngày = 5.040.000 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất sức khỏe và tinh thần: 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Bàn Văn K và bị cáo thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Bàn Văn K các khoản sau:

- Tiền giám định pháp y về tổn hại sức khỏe: 1.895.000 đồng.

- Tiền khám chữa bệnh tự nguyện, chụp chiếu X-quang và chi phí dịch vụ tại bệnh viện: 20.740.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu và đi giám định sức khỏe: 800.000 đồng.

- Tiền bồi thường mất thu nhập: 150.000 đồng/ 1 ngày x 100 ngày = 15.000.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 01 người x 120.000 đồng/ 1 người/ 1 ngày x 14 ngày = 1.680.000 đồng.

- Tiền phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 30 tháng lương cơ sở 39.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Hoàng Xuân Q phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bàn Văn K tổng số tiền là 89.115.000 đồng – 5.000.000 đồng đã bồi thường trước còn phải bồi thường tiếp là 84.115.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại về bồi thường dân sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trong vụ án là 01 con dao chuôi gỗ, màu nâu đen, dài 36 cm, bản dao chỗ rộng nhất 06 cm, dao cũ, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.205.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân Q phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Q 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15 tháng 5 năm 2018.

- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Xuân Q và anh Bàn Văn K như sau:

Bị cáo Hoàng Xuân Q phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bàn Văn K tổng số tiền là 84.115.000 đồng (*Tám tư triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi gỗ, màu nâu đen, dài 36 cm, bản dao chỗ rộng nhất 06 cm, dao cũ, đã qua sử dụng. (*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 02/10/2018*).

- Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Xuân Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ 4.205.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hoàng Xuân Q.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an tỉnh TQ;
- Phòng PV27 CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Hồ sơ vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Sáng

Nguyễn T Hương

Hà Văn Chương

Trần Văn Hảo

Nguyễn Thị K T